TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 12-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Thành;

2. Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Minh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thuận Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLHS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Lê Tuấn K, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B, Tổ 2, Khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Số A, đường N, Khu phố F, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Diễm T1, sinh năm 1971; vợ: Tôn Ngọc M, sinh năm: 1992 (ly hôn 2021); có 01 người con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03-02-2023, chuyển tạm giam ngày 12-02-2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Lê Tuấn K*:* Ông Đinh Bửu L – Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

Người bị hại: anh Huỳnh Hồng T2, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lê Tuấn K là nhân viên tại hộ kinh doanh Đ, địa chỉ: số I, đường A, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh do anh Huỳnh Hồng T2 làm chủ; đến tháng 3/2022 K nghỉ việc. Trong thời gian làm việc, K biết mã số khóa cổng là 9090 và nơi để chìa khóa két sắt nên K nảy sinh ý định lén lút lấy trộm tiền của anh T2. K đã 02 lần thực hiện hành vi lén lúc chiếm đoạt tiền tại đây, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 03-10-2022, K điều khiển xe mô tô Biển số 72D1-105.39 đến hộ kinh doanh Đ. K mở khóa cổng, lén lút đi vào phòng kế toán lấy chìa khóa cơ của két sắt để dưới máy in hóa đơn, rồi mở két sắt lấy trộm 02 bịch nylon màu trắng đựng số tiền 567.241.000 đồng, K lấy bỏ vào ba lô đeo trước ngực rồi điều khiển xe mô tô về nhà trọ. Số tiền trộm được, K sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01-02-2023, K điều khiển xe mô tô Biển số 70B1-669.52 đến hộ kinh doanh Đ. Do ổ khóa cổng rào đã đổi mã số nên K lén lút leo vào tại nơi song sắt cổng bị gãy; K vào phòng kế toán. Do không mở được két sắt nên K ôm lắc két sắt dịch chuyển ra bên ngoài. K dùng tấm vải quấn két sắt lại định chở về nhà trọ nhưng không khiêng lên xe được nên K quay về quán cà phê "Cát" nhờ nhân viên quán là Mã Văn D (không rõ địa chỉ cụ thể) nhờ đến phụ. K không nói cho D biết là chở tài sản lấy trộm. Sau đó, K chở D đến địa điểm để két sắt rồi cả hai khiêng lên xe chạy về nhà trọ tại hẻm S, đường P. Khi đến nhà trọ, K mở tấm vải ra thì lúc này D mới biết là két sắt. Sau đó, K chở D về quán cà phê "Cát" để ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 01-02-2023, K quay lại nhà trọ dùng máy cắt, búa để đục phá, mở két sắt lấy số tiền 241.000.000 đồng. Số tiền trộm được K sử dụng trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Kết luận giám định số 5867/KL-KTHS ngày 07-3-2023 của Phân Viện Khoa học hình sự Bộ C *tại thành phố Hồ Chí Minh thể hiện:*

Tập tin Video ký hiệu A1, A3, A4 là liên tục về nội dung, không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung hình ảnh. Tập tin Video ký hiệu A2 không liên tục về nội dung, không có nội dung hình ảnh trong khoảng thời gian hiển thị từ 02 giờ 36 phút 52 giây đến 02 giờ 38 phút 09 giây và từ 02 giờ 40 phút 06 giây đến 07 giờ 53 phút 44 giây ngày 03-10-2022, nội dung còn lại không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa.

Mô tả đặc điểm, hành vi của đối tượng trong 04 tập tin Video gửi giám định ký hiệu từ A1 đến A4, chi tiết trong bản ảnh kèm theo kết luận giám định này.

Kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 27-02-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T *thể hiện:*

Dấu vết đường vân (ký hiệu 2, 3) với dấu vân tay in ở ô ngón cái trái trên chỉ bản họ tên: Trần Lê Tuấn K, sinh năm 1993, ngụ Khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, lập ngày 03-02-2023 tại Công an thị xã H là của cùng một người.

Dấu vết đường vân (ký hiệu 4) với dấu vân tay in ở ô ngón cái phải trên chỉ bản họ tên: Trần Lê Tuấn K, sinh năm 1993, ngụ Khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, lập ngày 03-02-2023 tại Công an thị xã H là của cùng một người.

Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 27-02-2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 (một) két sắt, màu xanh rêu, có chữ Korean Of T3, hình chữ nhật, có kích thước cao 60cm, rộng 40,3cm, ngang 50,5cm, đã qua sử dụng, trị giá 4.100.000 đồng.

** Về kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:* Có bản thống kê kèm theo.

** Về bồi thường thiệt hại:* Gia đình Trần Lê Tuấn K đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại Huỳnh Hồng T2.

Trong quá trình điều tra, Trần Lê Tuấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Mã Văn D thực hiện hành vi chở giúp K két sắt về nhà trọ nhưng D không biết là két sắt K lấy trộm; sau đó D đi đâu không rõ. Do chưa làm rõ được nhân thân của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Tôn Ngọc M (vợ của K, đã ly hôn): không biết K thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý hình sự.

Đối với bà Lê Thị Diễm T1 (mẹ của K): khi cho K mượn xe mô tô Biển số 72D1-105.39 không biết K sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTN-P3 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo: Trần Lê Tuấn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Lê Tuấn K đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo K phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thừa nhận lần phạm tội trước đó; gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân (từ tháng 02/2016 đến tháng 02/2019); cha bị cáo được tặng thưởng "Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất", "Huy chương vì an ninh Tổ quốc"; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Lê Tuấn K từ 05 (năm) đến 07 (bảy) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đinh Bửu L *bào chữa cho bị cáo* K *trình bày:* Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thừa nhận lần phạm tội trước đó; gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; cha bị cáo được tặng thưởng "Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất", "Huy chương Vì an ninh Tổ quốc"; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, xử phạt bị cáo K 04 năm tù để giúp bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân tốt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lê Tuấn K thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo K là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Trần Lê Tuấn K thấy rằng:

Bị cáo Trần Lê Tuấn K có thời gian làm nhân viên tại hộ kinh doanh Đại Thắng Lợi do anh Huỳnh Hồng T2 làm chủ, nên bị cáo biết mã số khóa cổng và nơi để chìa khóa két sắt; sau khi nghỉ việc bị cáo nảy sinh ý định lén lút lấy trộm tiền của anh T2. Cụ thể, vào khoảng 02 giờ ngày 03-10-2022, bị cáo điều khiển xe mô tô đến cơ sở kinh doanh của anh T2; bị cáo mở khóa cổng, lén lút vào bên trong đến nơi để chìa khóa cơ của két sắt rồi mở két sắt lấy trộm số tiền 567.241.000 đồng mang về tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01-02-2023, bị cáo K tiếp tục điều khiển xe mô tô đến cơ sở kinh doanh của anh T2; do ổ khóa cổng rào đã đổi mã số nên bị cáo thực hiện hành vi lén lút leo vào bên trong nhưng không mở được két sắt nên bị cáo dịch chuyển két sắt ra bên ngoài, dùng tấm vải quấn két sắt lại định chở về nhà trọ nhưng không khiêng lên xe được nên bị cáo quay về quán cà phê "Cát" (do vợ bị cáo làm chủ) nhờ nhân viên phụ quán tên D (không rõ địa chỉ) đến phụ, nhưng bị cáo không nói cho D biết việc lấy trộm két sắt. Bị cáo chở D đến nơi dấu két sắt, cả hai cùng đưa két sắt lên xe chở về nhà trọ, lúc này bị cáo mở tấm vải ra thì D mới biết là két sắt, rồi bị cáo chở Dương quay về quán cà phê "Cát" để ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 01-02-2023, K quay lại nhà trọ, dùng máy cắt, búa để đục phá, mở két sắt lấy được số tiền 241.000.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, bị cáo K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo K phù hợp với bản tự khai do chính bị cáo viết, kết luận giám định, lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định hành vi của bị cáo K đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 808.241.000 đồng và 01 két sắt trị giá 4.100.000 đồng, tổng cộng là 812.341.000 đồng; do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên cáo trạng truy tố bị cáo K là có căn cứ.

[3] Xét vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo K là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại xong, nhưng tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi gây ra, nhưng do ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã hai lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó cần áp dụng

hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo* K*:*

4.1 Tình tiết tăng nặng: Bị cáo K "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

4.2 Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo K có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự thú lần phạm tội trước đó; bị cáo tác động gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; cha bị cáo được tặng thưởng "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất", "Huy chương Vì an ninh Tổ quốc" nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; chấp nhận một phần lời đề nghị của Luật sư L; nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo K nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo K không có tài sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ: xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy *(có bản kê kèm theo)*. Riêng 01 (một) điện thoại di động, loại Redmi 10 2022, màu đen, số Imei 1: 867208061223203/01, số Imei 2: 867208061223211/01, đã qua sử dụng; đã thu giữ của bị cáo K; xét thấy, bị cáo sử dụng điện thoại này vào việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dùng đèn pin điện thoại này để rọi dò đường, tìm két sắt nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 4, Điều 173; Điều 38; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lê Tuấn K phạm tội "Trộm cắp tài sản",

+ Xử phạt bị cáo Trần Lê Tuấn K **07** ***(bảy)*** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-2-2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy các vật không còn giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) nón bảo hiểm, màu đen, bằng nhựa, phía trước và phía sau có chữ "Camry", đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) gương chiếu hậu xe mô tô, ốp nhựa màu đen, kích thước bằng nhau 09cm X 25cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) mảnh vải màu hồng, kích thước 150cm X 170cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) tấm drap, màu xanh, có hoa văn bông màu trắng vàng, không rõ nhãn hiệu, chiều dài 2,20m, chiều rộng 1,4m, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) búa bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 29cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) máy cắt cầm tay, màu xanh đen bạc, hiệu TLTAL, dài 10cm, có gắn miếng đá cắt hiệu BLUEBIRD, đường kính 107mm, đã qua sử dụng;

+ 03 (ba) miếng đá cắt hiệu BLUEBIRD, đường kính 107mm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen, có chữ STINKER Colorado, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) quần Jean dài màu đen có chữ DENIMST, đã qua sử dụng.

2.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, loại Redmi 10 2022, màu đen, số Imei 1: 867208061223203/01, số Imei 2: 867208061223211/01, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-5-2023).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Trần Lê Tuấn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo Trần Lê Tuấn K biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí

Minh. Riêng anh Huỳnh Hồng T2 (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- Vụ 1 – TATC (khi bản án có liệu lực);
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TN;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV06 CA Tây Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn